

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 03/NUTIFINE/2026

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

- Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM NUTIFINE
- Địa chỉ: Số 08, đường Phạm Thế Hiển, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp
- Điện thoại: 0913.392.684 Fax: không
- E-mail: nutifine@gmail.com
- Mã số doanh nghiệp: 1402057093
- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 344/2025/ATTP-CNĐK.
- Ngày cấp: 13/11/2025.
- Nơi cấp: Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Siro Ăn Ngon Topkids Gold**

**2. Thành phần:**

Mỗi 10 ml chứa:

L-Lysine hydrochloride	250 mg
Kẽm (dưới dạng Zinc gluconate hoặc Zinc chelate)	2,5 mg
Vitamin B1 (Thiamin hydrochloride)	2 mg
Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	2 mg

**Phụ liệu:** Chất tạo ngọt (Đường RE), Chất bảo quản (E202, E211), chất điều chỉnh độ acid (E334), màu thực phẩm tổng hợp (E110/E127), hương trái cây tổng hợp, nước.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.**

Hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được ép gói giấy ghép nhôm/PE hoặc gói nhựa PET/PE; bên ngoài là hộp giấy, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
- Quy cách đóng gói:
  - + Gói 10 ml. Hộp 20 gói.
  - + Dạng bào chế: Dung dịch.
  - + Thể tích: 10 ml  $\pm$  7,5% ;

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM NUTIFINE - XƯỞNG SẢN XUẤT NUTIFINE

Địa chỉ: Số 312 Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 08/NUTIFINE/2025 ngày 01 tháng 11 năm 2025 (đính kèm bản tiêu chuẩn sản phẩm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



**DS. Lê Anh Huy**

## BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** Thực phẩm bổ sung Siro Ăn Ngon Topkids Gold

2. **Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:**

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM NUTIFINE - XƯỞNG  
SẢN XUẤT NUTIFINE

Địa chỉ: Số 312 Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Trạng thái sản phẩm:**

- Dạng bào chế: Dạng dung dịch.
- Màu sắc: Không màu hoặc màu cam hoặc màu hồng.
- Mùi vị: Hương trái cây, vị ngọt.
- Thể tích đóng gói: Mỗi gói chứa 10 ml  $\pm$  7,5%.

4. **Thành phần cấu tạo:**

Mỗi 10 ml chứa:

L-Lysine hydrochloride	250 mg
Kẽm (dưới dạng Zinc gluconate hoặc Zinc chelate)	2,5 mg
Vitamin B1 (Thiamin hydrochloride)	2 mg
Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	2 mg

**Phụ liệu:** Chất tạo ngọt (Đường RE), Chất bảo quản (E202, E211), chất điều chỉnh độ acid (E334), màu thực phẩm tổng hợp (E110/E127), hương trái cây tổng hợp, nước.

5. **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Thể tích đóng gói	ml	10 ml $\pm$ 7,5%
2	L-Lysine hydrochloride	mg	$\geq$ 200
3	Zinc	mg	2,5 $\pm$ 20%

6. **Chỉ tiêu an toàn**

6.1. **Giới hạn về vi sinh vật:**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10.000
2	Tổng số bào tử nấm men - mốc	CFU/g	100
3	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
4	<i>Salmonella</i>	/25g	Không được có
5	<i>Escherichia coli</i>	/g	Không được có

**6.2. Giới hạn kim loại nặng** (Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Pb	mg/kg	3,0
2	Cd	mg/kg	1,0
3	Hg	mg/kg	0,1

**7. Hướng dẫn sử dụng:**

- Lắc kỹ trước khi dùng, uống trước bữa ăn.
- Hỗ trợ ăn ngon miệng đối với trẻ em đang trong giai đoạn phát triển, trẻ biếng ăn, kém hấp thu chất dinh dưỡng, suy dinh dưỡng:
  - + Trẻ em lớn hơn 12 tuổi: Ngày uống 3 - 4 lần, mỗi lần 10 ml.
  - + Trẻ em từ 6 đến 12 tuổi: Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần 10 ml.
  - + Trẻ em từ 3 đến 6 tuổi: Ngày uống 1 - 2 lần, mỗi lần 10 ml.
  - + Trẻ em dưới 3 tuổi: Nên hỏi ý kiến của Bác sĩ, Dược sĩ trước khi sử dụng

**Đối tượng sử dụng:**

- Trẻ biếng ăn, kém hấp thu chất dinh dưỡng, suy dinh dưỡng.
- Trẻ đang trong giai đoạn phát triển.

**Lưu ý:**

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Không dùng quá liều dùng khuyến cáo.

Không dùng cho người mẫn cảm, kiêng kỵ với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

**8. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói:**

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được ép gói giấy ghép nhôm/PE hoặc gói nhựa PET/PE; bên ngoài là hộp giấy, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
- Quy cách đóng gói:
  - + Gói 10 ml. Hộp 20 gói.
  - + Dạng bào chế: Dung dịch.
  - + Thể tích: 10ml  $\pm$  7,5% ;

**9. Thời hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

**10. Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp. Để xa tầm tay trẻ em.

*Đồng Tháp, ngày 01 tháng 11 năm 2025*

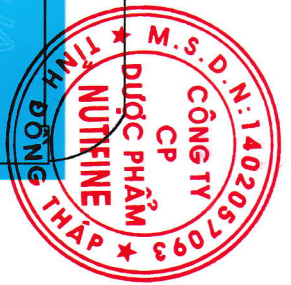
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*



*DS. Lê Anh Huy*





# TOPKIDS<sup>®</sup> Gold

Siro ăn ngon

**nutrime**

Siro ăn ngon

# TOPKIDS<sup>®</sup> Gold

Thực Phẩm Bổ Sung

Hỗ trợ ăn ngon miệng

**Vitamin B6**  
**Vitamin B1**

**L-Lysine hydrochloride**  
**Kẽm**

20 Gói x 10ml

Siro ăn ngon

# TOPKIDS<sup>®</sup> Gold

Thực Phẩm Bổ Sung

**THÀNH PHẦN (MỖI 10 ml SIRO):**

L-lysine hydrochloride ..... 250 mg  
 Kẽm (kẽm dạng zinc gluconate hoặc zinc citrate) ..... 25 mg  
 Vitamin B6 (Thiamine hydrochloride) ..... 2 mg  
 Vitamin B1 (Pyridoxine hydrochloride) ..... 2 mg  
 Phấn lọc chất ngọt (Dulciferin chiết xuất từ quả (E200, E201), chất đặc sệt từ saccharin (E209), màu thực phẩm tổng hợp (E102-E122)) hoặc từ cây cỏ ngọt (stevia), hoặc...

**CÁCH DÙNG:**

Liều lượng trước khi dùng: uống trước bữa ăn. Hỗ trợ ăn ngon miệng đối với trẻ em đang trong giai đoạn phát triển, trẻ biếng ăn, kém hấp thu chất dinh dưỡng, suy dinh dưỡng.

+ Trẻ em lớn hơn 12 tuổi: Ngày uống 3 - 4 lần mỗi lần 10 ml.  
 + Trẻ em từ 6 đến 12 tuổi: Ngày uống 2 - 3 lần mỗi lần 10 ml.  
 + Trẻ em dưới 6 tuổi: Xem hỏi ý kiến của Bác Sĩ, Dược sĩ hoặc Nhân sự chăm sóc.

**ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:**

Trẻ biếng ăn, kém hấp thu chất dinh dưỡng, suy dinh dưỡng, Trẻ đang trong giai đoạn phát triển.

**nutrime**

Siro ăn ngon

# TOPKIDS<sup>®</sup> Gold

Thực Phẩm Bổ Sung

Hỗ trợ ăn ngon miệng

**Vitamin B6**  
**Vitamin B1**

**L-Lysine hydrochloride**  
**Kẽm**

20 Gói x 10ml

Siro ăn ngon

# TOPKIDS<sup>®</sup> Gold

Thực Phẩm Bổ Sung

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:**

Bảo quản nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp. Để xa tầm tay trẻ em.

Công ty phân phối: CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM THỐNG BIỆT (Số 13/8/2/1 Trần Hưng Đạo, Phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam) Số 27/2/2015, 4/2/2016

Địa chỉ: Khu phố 1, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

Điện thoại: 0913 395 684, Website: www.nutrime.com

Tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY CP ĐƯỢC PHẨM NUTRINE - Địa chỉ: Số 08, đường Phạm Thái Hiep, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

Được phân phối bởi: CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM THỐNG BIỆT (Số 13/8/2/1 Trần Hưng Đạo, Phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam).

Xuất xứ: Việt Nam. CASP.

LSK:

NSC:

HSB: 8193835016370191



**THÀNH PHẦN** (khi đổ ra 100 ml sữa)

- Lactose hydrolyzed ----- 20 mg
- Glucose ----- 20 mg
- Chất béo đã được xử lý để giảm mức độ cholesterol ----- 25 mg
- Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride) ----- 2 mg
- Phụ liệu kẽm thông tin trên nhãn hộp

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN**  
Đặt sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.  
Không để sản phẩm tiếp xúc với nước.  
Không để sản phẩm tiếp xúc với nhiệt độ dưới 20°C.  
CĐP



**Siro ăn ngon**  
**TOP KIDS<sup>®</sup>**  
**Gold**  
Hệ trợ ăn ngon miệng



Công ty phân phối: **CÔNG TY TNHH DƯỢC ĐẠI THẮNG**  
Số 4 đường Lê Lợi, Phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Trụ sở chi nhánh miền và đại phân: **CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM NUTIFINE**  
Số 4 đường Lê Lợi, Phường Tân Hòa, Phường Mỹ Tân, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.  
Khu vực Việt Nam.

**THÀNH PHẦN** (khi đổ ra 100 ml sữa)

- Lactose hydrolyzed ----- 20 mg
- Glucose ----- 20 mg
- Chất béo đã được xử lý để giảm mức độ cholesterol ----- 25 mg
- Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride) ----- 2 mg
- Phụ liệu kẽm thông tin trên nhãn hộp

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN**  
Đặt sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.  
Không để sản phẩm tiếp xúc với nước.  
Không để sản phẩm tiếp xúc với nhiệt độ dưới 20°C.  
CĐP



**Siro ăn ngon**  
**TOP KIDS<sup>®</sup>**  
**Gold**  
Hệ trợ ăn ngon miệng



Công ty phân phối: **CÔNG TY TNHH DƯỢC ĐẠI THẮNG**  
Số 4 đường Lê Lợi, Phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Trụ sở chi nhánh miền và đại phân: **CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM NUTIFINE**  
Số 4 đường Lê Lợi, Phường Tân Hòa, Phường Mỹ Tân, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.  
Khu vực Việt Nam.

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Thực phẩm bổ sung

*Siro ăn ngon*

# TOPKIDS<sup>®</sup>

## Gold



**Thành phần:** Mỗi 10 ml chứa:

L-Lysine hydrochloride .....	250 mg
Kẽm (dưới dạng Zinc gluconate hoặc Zinc chelate) .....	2,5 mg
Vitamin B1 (Thiamin hydrochloride).....	2 mg
Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride).....	2 mg
Phụ liệu: Chất tạo ngọt (Đường RE), Chất bảo quản (E202, E211), chất điều chỉnh độ acid (E334), màu thực phẩm tổng hợp (E110/E127), hương trái cây tổng hợp, nước.	

### Hướng dẫn sử dụng:

Lắc kỹ trước khi dùng, uống trước bữa ăn.

Hỗ trợ ăn ngon miệng đối với trẻ em đang trong giai đoạn phát triển, trẻ biếng ăn, kém hấp thu chất dinh dưỡng, suy dinh dưỡng:

- + Trẻ em lớn hơn 12 tuổi: Ngày uống 3 - 4 lần, mỗi lần 10 ml.
- + Trẻ em từ 6 đến 12 tuổi: Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần 10 ml.
- + Trẻ em từ 3 đến 6 tuổi: Ngày uống 1 - 2 lần, mỗi lần 10 ml.
- + Trẻ em dưới 3 tuổi: Nên hỏi ý kiến của Bác sĩ, Dược sĩ trước khi sử dụng

### Đối tượng sử dụng:

Trẻ biếng ăn, kém hấp thu chất dinh dưỡng, suy dinh dưỡng.  
Trẻ đang trong giai đoạn phát triển.

### Lưu ý:

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Không dùng quá liều dùng khuyến cáo.

Không dùng cho người mẫn cảm, kiêng kỵ với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

**Quy cách đóng gói:** Gói 10 ml. Hộp 20 gói x 10 ml.

### Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp. Để xa tầm tay trẻ em.

### CBSP:

---

### Công ty phân phối: CÔNG TY TNHH DƯỢC ĐẠI THỐNG

Địa chỉ: 133/38/21 Trần Thị Trọng, Phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: 0333 15 25 45 - 0937 285 434.

### Tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm:

#### CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM NUTIFINE

Địa chỉ: Số 08, đường Phạm Thế Hiển, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam - Điện thoại: 0913 392 684

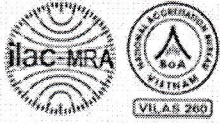
Website: [www.nutifine.com](http://www.nutifine.com)

### Sản xuất tại: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM NUTIFINE - XƯỞNG SẢN XUẤT NUTIFINE

Địa chỉ: Số 312, Nguyễn Thái Học, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

**Xuất xứ: Việt Nam.**

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
CENTER FOR APPLIED RESEARCH AND SCIENTIFIC TECHNOLOGY SERVICES



013/2024/BCT/KNTT

385/QĐ-BVTV-KH

019/2023/BYT-KNTT



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: MM25116653

Trang: 1/2

- Tên mẫu: Thực phẩm bổ sung Siro ăn ngon Topkids Gold
- Số lượng: 12 gói
- Mô tả mẫu: Mẫu thành phẩm được chứa trong gói kín  
Số lô: NC00825
- Ngày nhận mẫu: 14/11/2025
- Ngày trả kết quả: 24/11/2025
- Thời gian thử nghiệm: 14/11/2025 đến ngày 24/11/2025
- Thời gian lưu mẫu:  Không  Lưu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
- Tên khách hàng: Địa điểm kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Nutifine - Xưởng sản xuất Nutifine
- Địa chỉ: Số 312, Nguyễn Thái Học, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

**Kết quả thử nghiệm: Xem trang sau.**

- Thông tin về mẫu thử được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được sao chép Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 11 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thoại



Số: MM25116653

Trang: 2/2

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị tính
1	Chì (Pb)*	DTM.ICP/MS.07.19	0,032	mg/L
2	Thủy ngân (Hg)*	DTM.ICP/MS.07.142	Không phát hiện (LOD=0,0015)	mg/L
3	Cadimi (Cd)*	DTM.ICP/MS.07.19	0,022	mg/L
4	Tổng vi sinh vật hiếu khí *	TCVN 4884-1 : 2015	$3,0 \times 10^2$	CFU/g
5	Coliform*	TCVN 6848 : 2007	< 10	CFU/g
6	E. Coli	TCVN 7924-2 : 2008	< 10	CFU/g
7	Salmonella spp*	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020	Không phát hiện	/25g
8	TS nấm men – mốc*	TCVN 8275-2 : 2010	< 10	CFU/g

**Ghi chú:**

- LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng; DTM: Phương pháp thử nội bộ
- (\*): Chỉ tiêu được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 (VILAS 260).

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Võ Thị Bích Trân**